

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Đã in sẵn quy mô lớn.

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

THÔNG TIN CHO BỆNH NHÂN

• Thành phần, hàm lượng

Mỗi viên nang mềm chứa:

Hoạt chất: Myrtol 300 mg

Tá dược: Chất độn chính, dầu levulin, glycerin, glycerin đơn giản, nonyl vanillin, nước tinh khiết, brilliant blue PC2, tartrazin, titan dioxide.

• Mã và tên phẩm

Viên nang mềm hình oval, màu trắng lá, bên trong có chứa dịch thuốc trong suốt.

• Quy cách đóng gói

Hộp 6 và 10 viên nang mềm.

• Thuốc dùng cho bệnh gì?

Thuốc làm loãng đờm và thúc đẩy di chuyển, giúp dễ khạc đờm và giảm viêm trong các trường hợp:
- Viêm phổi quai cấp tính - mạn tính
- Viêm xoang mũi.

• Nên dùng thuốc này như thế nào và liều lượng?

Liều lượng

Người lớn và trẻ em từ 12 tuổi: Triệu chứng viêm cấp tính, uống 1 viên, 3-4 lần/ngày. Triệu chứng mạn tính, uống 1 viên, 2 lần/ngày. Liều này cũng được khuyến cáo để điều trị lâu dài.

Người lớn và trẻ em từ 12 tuổi có thể uống thêm 1 viên Phylmyrtol 300 vào buổi sáng trước khi đi ngủ để dễ khạc đờm vào buổi sáng.

Trẻ em từ 7-11 tuổi: Triệu chứng viêm cấp tính, uống 1 viên, 2-3 lần/ngày. Triệu chứng mạn tính, uống 1 viên, 1-2 lần/ngày.

Cách dùng

Nên uống thuốc với nhiều nước, 30 phút trước bữa ăn.

Có thể uống bữa nước trước khi đi ngủ để dễ ngủ. Thời gian điều trị với Phylmyrtol 300 dựa trên triệu chứng lâm sàng. Có thể điều trị lâu dài với bệnh hô hấp mạn tính.

• Khi nào không nên dùng thuốc này?

Không nhận quả mẫn với hoạt chất hoặc với bất cứ thành phần nào của thuốc.

Trẻ em dưới 2 tuổi.

• Tác dụng không mong muốn

Liều gấp: 1/1000 < ADR < 1/100

Tác dụng: Rối loạn tiêu hóa (đầy bụng, khó chịu vùng thượng vị).

Liều gấp: 1/10000 < ADR < 1/1000

Tác dụng: Đau mắt, tiêu chảy

Hội chứng dị ứng: Dị ứng (phát ban, phù mắt, khó thở hoặc rối loạn tuần hoàn).

Liều gấp gấp: ADR < 1/10000

Tác dụng: Thay đổi khẩu vị, ợ

Quai - mắt: Tác một của nó trong ống di chuyển.

Thận - tiểu niệu: Số tiểu tiện có trong ống di chuyển.

• Nên tránh dùng những thuốc hoặc dạng phẩm gì khi dùng và dùng thuốc này?

Chưa có báo cáo về tương tác của thuốc này với các thuốc khác. Thông báo cho bác sĩ về các loại thuốc mà bạn đang sử dụng.

• Cần làm gì khi một lần-quai không dùng thuốc?

Uống liều kế tiếp ngay khi nhớ. Nếu gần đến giờ uống tiếp kế tiếp, bỏ qua liều quên và uống thuốc theo liều khuyến cáo kế tiếp. Không uống liều gấp để bù cho liều đã quên.

• Cần báo quai thuốc này như thế nào?

Trong hộp kín, nơi khô mát, ở nhiệt độ dưới 30°C.

• Những dấu hiệu và triệu chứng khi dùng thuốc quai tiêu

Chưa có báo cáo về việc dùng thuốc quai tiêu.

Hiện khi gặp tác dụng không mong muốn khi sử dụng không đúng cách (đặc biệt với trẻ em),

Ngủ dậy với liều lượng cao các loại tinh dầu có thể gây buồn nôn, chóng mặt và trong một số trường hợp nặng có thể hôn mê và rối loạn hô hấp.

• Cần ghi nhận gì khi dùng thuốc quai tiêu khuyến cáo?

Cách sử dụng

Parafin lỏng với liều lượng hướng dẫn thể trọng, rửa dạ dày bằng nước hydrocarbonat 5%, không ợ.

• Những điều cần nhận trọng khi dùng thuốc này

Thuốc trong vỏ bọc nhẵn viên tiêu, đường ruột mềm, đường ruột.

Không nên uống thuốc với nước nóng hoặc uống sau bữa ăn.

Thuốc này chứa tá dược màu tartrazin và có thể gây các phản ứng dị ứng.

Thuốc này chứa dầu tiêu tinh. Nếu bạn dị ứng với dầu phôi hay dầu nành, không dùng thuốc này.

Trẻ em: Phylmyrtol 300 không phải hợp đồng cho trẻ em dưới 7 tuổi do kích cỡ viên thuốc.

Ảnh hưởng lên khả năng lái xe và vận hành máy móc: Thuốc không gây ảnh hưởng hoặc ảnh hưởng không đáng kể đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

Thời kỳ mang thai: Dữ liệu của bạn chỉ về một số ít trường hợp mang thai phát triển với thuốc cho thấy không có tác dụng ngoài ý kiến hướng tới thời kỳ hoặc các khía cạnh của thai nhi/ trẻ sơ sinh. Cho đến nay, chưa có dữ liệu đặc biệt quan trọng khác.

Nghỉ ngơi của trẻ động vật cho thấy thuốc không ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp tới việc mang thai, sự phát triển phát thai/ bào thai, việc sinh nở hoặc sự phát triển của trẻ.

Thận trọng khi dùng thuốc trong thời kỳ mang thai

Thời kỳ cho con bú: Thuốc trong khi dùng thuốc cho phụ nữ cho con bú.

• Khi nào vẫn cần vẫn báo cáo, được sử?

Khi xảy ra phản ứng dị ứng do dùng thuốc.

Khi dùng thuốc quai tiêu chỉ định.

Phụ nữ có thai và cho con bú.

* Nếu cần nhận thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ.

• Hạn dùng của thuốc

Không dùng kể từ ngày sản xuất.

* Không dùng thuốc quai tiêu sử dụng.

Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất

CÔNG TY TNHH PHIL INTER PHARMA

Số 21, đường số 8, Khu Công nghiệp Việt Nam-Singapore, Thuận An, Bình Dương.

Ngày xem xét sửa đổi, cập nhật: 05/10/2017

THÔNG TIN DÀNH CHO CÁN BỘ Y TẾ

• ĐƯỢC LỰCH HỌC

Hoạt chất: Long đóm.

Mã ATC: R05CA10 - Họ chất.

Phylmyrtol 300 có tác dụng làm loãng đờm, vì được lấy từ tinh, kích thích làm dễ khạc đờm. Người sử dụng giúp việc nâng đỡ làm sạch nhớt các ống ở các tế bào trên lớp niêm mạc có khả năng quét các chất nhớt và các chất đờm ra ngoài (mucociliary clearance). Phylmyrtol 300 còn có đặc tính chống viêm và chống oxy hóa in vitro.

• ĐƯỢC ĐÓNG HỌC

Hộp 6 và

Khoảng 1-3 giờ sau khi uống, thuốc đạt nồng độ đỉnh trong huyết tương (theo các đỉnh dựa trên 1,5-Cincoyl, 4-Limonene và n-Pinene). Giá trị AUC (diện tích dưới đường cong) của Cincolol cao hơn khoảng 20 lần so với 4-Limonene và n-Pinene. Sự phân tán 1 hợp chất trên cả trong và giữa các cá thể ở giai trị Cincolol và AUC là lớn.

Chuyển hóa

Bu hợp chất 1,5-Cincoyl, 4-Limonene và n-Pinene phân tán bị hydro hóa kết hợp với chuyển hóa một phần hoặc toàn phần thành glucuronid. Thành phần Limonene sẽ chuyển hóa thành acid dihydroperoxide, peroxide và Limonene-1,2-diol.

Thời kỳ

Bu hợp chất trên của yếu được báo cáo qua nước tiểu dưới dạng các chất chuyển hóa. Một phần được thải ra qua đường hô hấp.

• CHỈ ĐỊNH

Thuốc làm loãng đờm và thúc đẩy di chuyển, giúp dễ khạc đờm và giảm viêm trong các trường hợp:

- Viêm phổi quai cấp tính - mạn tính

- Viêm xoang mũi.

• LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG

Liều lượng

Người lớn và trẻ em từ 12 tuổi: Triệu chứng viêm cấp tính, uống 1 viên, 3-4 lần/ngày. Triệu chứng mạn tính, uống 1 viên, 2 lần/ngày. Liều này cũng được khuyến cáo để điều trị lâu dài.

Người lớn và trẻ em từ 12 tuổi có thể uống thêm 1 viên Phylmyrtol 300 vào buổi sáng trước khi đi ngủ để dễ khạc đờm vào buổi sáng.

Trẻ em từ 7-11 tuổi: Triệu chứng viêm cấp tính, uống 1 viên, 2-3 lần/ngày. Triệu chứng mạn tính, uống 1 viên, 1-2 lần/ngày.

Cách dùng

Nên uống thuốc với nhiều nước, 30 phút trước bữa ăn.

Có thể uống bữa nước trước khi đi ngủ để dễ ngủ. Thời gian điều trị với Phylmyrtol 300 dựa trên triệu chứng lâm sàng. Có thể điều trị lâu dài với bệnh hô hấp mạn tính.

• CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Bệnh nhân quai mẫn với hoạt chất hoặc với bất cứ thành phần nào của thuốc.

- Trẻ em dưới 2 tuổi.

• THẬN TRỌNG

Thuận trọng với bệnh nhân viêm thận, đường tiết niệu, đường ruột.

Không nên uống thuốc với nước nóng hoặc uống sau bữa ăn.

Thuốc này chứa tá dược màu tartrazin có thể gây các phản ứng dị ứng.

Thuốc này chứa dầu tiêu tinh. Nếu bạn dị ứng với dầu phôi hay dầu nành, không dùng thuốc này.

Trẻ em: Phylmyrtol 300 không phải hợp đồng cho trẻ em dưới 7 tuổi do kích cỡ viên thuốc.

Ảnh hưởng lên khả năng lái xe và vận hành máy móc: Thuốc không gây ảnh hưởng hoặc ảnh hưởng không đáng kể đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

Thời kỳ mang thai: Dữ liệu của bạn chỉ về một số ít trường hợp mang thai phát triển với thuốc cho thấy không có tác dụng ngoài ý kiến hướng tới thời kỳ hoặc các khía cạnh của thai nhi/ trẻ sơ sinh. Cho đến nay, chưa có dữ liệu đặc biệt quan trọng khác.

Nghỉ ngơi của trẻ động vật cho thấy thuốc không ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp tới việc mang thai, sự phát triển phát thai/ bào thai, việc sinh nở hoặc sự phát triển của trẻ.

Thận trọng khi dùng thuốc trong thời kỳ mang thai

Thời kỳ cho con bú: Thuốc trong khi dùng thuốc cho phụ nữ cho con bú.

• TƯƠNG TÁC THUỐC

Chưa có báo cáo về tương tác của thuốc này với các thuốc khác. Thông báo cho bác sĩ về các loại thuốc mà bạn đang sử dụng.

• TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Liều gấp: 1/1000 < ADR < 1/100

Tác dụng: Rối loạn tiêu hóa (đầy bụng, khó chịu vùng thượng vị).

Liều gấp: 1/10000 < ADR < 1/1000

Tác dụng: Đau mắt, tiêu chảy

Hội chứng dị ứng: Dị ứng (phát ban, phù mắt, khó thở hoặc rối loạn tuần hoàn).

Liều gấp gấp: ADR < 1/10000

Tác dụng: Thay đổi khẩu vị, ợ

Quai - mắt: Tác một của nó có trong ống di chuyển.

Thận - tiểu niệu: Số tiểu tiện có trong ống di chuyển.

• QUẢ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Chưa có báo cáo về việc dùng thuốc quai tiêu.

Hiện khi gặp tác dụng không mong muốn khi sử dụng không đúng cách (đặc biệt với trẻ em),

Ngủ dậy với liều lượng cao các loại tinh dầu có thể gây buồn nôn, nôn, chóng mặt và trong một số trường hợp nặng có thể hôn mê và rối loạn hô hấp.

Cách sử dụng

Parafin lỏng với liều lượng hướng dẫn thể trọng, rửa dạ dày bằng nước hydrocarbonat 5%, không ợ.